

MỐI LIÊN HỆ GIỮA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC VÀ CÁC CƠ SỞ SỬ DỤNG GIÁO VIÊN TRONG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH SƯ PHẠM - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Bùi Thị Nguyệt Quỳnh¹, Nguyễn Thị Hương²

Tóm tắt. Tạo mối liên hệ chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo giáo viên và các cơ sở sử dụng giáo viên trong thực tập sư phạm nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực sư phạm là nhu cầu tất yếu khách quan của nhà trường đào tạo giáo viên nói chung và Trường Đại học Tây Bắc nói riêng. Trong quá trình đào tạo, Trường Đại học Tây Bắc cần tiếp cận các xu hướng đổi mới và nhìn nhận vai trò của mình để có những giải pháp tích cực, hợp lí góp phần thay đổi căn bản chất lượng nguồn nhân lực sư phạm.

Từ khóa: Đào tạo giáo viên, sử dụng giáo viên, Trường Đại học Tây Bắc.

1. Đặt vấn đề

Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giáo viên sư phạm chất lượng luôn được xem là vấn đề quan trọng bậc nhất trong công cuộc đổi mới giáo dục của nước ta hiện nay. Trong những năm qua công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đã được chú trọng, đầu tư tuy nhiên trên thực tế vẫn còn nhiều bất cập ảnh hưởng lớn đến đến chất lượng đào tạo. Một trong những yếu tố đó là sự thiếu chặt chẽ, đồng bộ và hiệu quả phối hợp giữa trường sư phạm và trường phổ thông, mầm non. Tình hình này cần có giải pháp kịp thời để khắc phục, để nâng cao được chất lượng giáo viên đáp ứng yêu cầu của công cuộc cải cách giáo dục. Trong khuôn khổ nội dung bài báo tác giả trình bày thực trạng đào tạo nguồn nhân lực sư phạm của Trường Đại học Tây Bắc trong mối quan hệ giữa cơ sở đào tạo giáo viên (Trường Đại học Tây Bắc) và Các cơ sở sử dụng giáo viên (các trường phổ thông, mầm non). Từ thực trạng nhằm đánh giá và đề xuất những giải pháp cho một số vấn đề còn bất cập của công tác đào tạo giáo viên của Trường Đại học Tây Bắc hiện nay.

2. Thực trạng đào tạo giáo viên tại Trường Đại học Tây Bắc

2.1. Vài nét về Trường Đại học Tây Bắc

Trường Đại học Tây Bắc được thành lập trên cơ sở Trường Cao đẳng Sư phạm theo Quyết định số 39/2001/QĐ - TTg ngày 23/03/2001 của Thủ tướng Chính phủ [6]. Trường Đại học Tây Bắc là trường đại học vùng đa ngành, đa cấp, đa lĩnh vực trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường có

Ngày nhận bài: 15/12/2017. Ngày nhận đăng: 10/01/2018.

¹Khoa Sư - Địa, Trường Đại học Tây Bắc; e-mail: buinguyetquynhnhn@gmail.com

²Khoa Lý luận Chính trị, Trường Đại học Tây Bắc.

nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học, cao đẳng, đồng thời nghiên cứu, chuyển giao khoa học - công nghệ cho 7 tỉnh Tây Bắc Việt Nam và các tỉnh lân cận, góp phần triển khai thực hiện phát triển kinh tế - xã hội vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.

Trường Đại học Tây Bắc đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo 21 ngành đại học, 18 ngành cao đẳng. Trong số các ngành đào tạo trình độ đại học có 13 ngành đào tạo giáo viên, 01 ngành Công nghệ thông tin, 05 chuyên ngành Nông - Lâm, 02 chuyên ngành Kinh tế [7]. Ngoài ra, Trường còn được giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thiết bị dạy học ở trường phổ thông và nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng.

Nhằm thực hiện mục tiêu “Mỗi trường đại học sư phạm phải có ít nhất một trường thực hành sư phạm có quy mô phù hợp với yêu cầu thực hành sư phạm” [1]. Trường có một trường thực hành được tổ chức và hoạt động theo điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học; theo Quy chế trường thực hành sư phạm, Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Tây Bắc và là nơi thực hành đối với sinh viên thuộc ngành sư phạm.

Trường tuyển sinh rộng khắp trong cả nước, trong thực tế đối tượng tuyển sinh của Trường chủ yếu là con em các dân tộc vùng Tây Bắc và con em vùng nông thôn các tỉnh Đồng bằng Bắc Bộ.

Các chương trình đào tạo của Trường được xây dựng trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành và tham khảo các chương trình tiên tiến của các trường đại học lớn, cập nhật những kiến thức mới, và đặc biệt đã được bổ sung những kiến thức gắn với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của vùng Tây Bắc.

2.2. Vài nét cơ bản về đào tạo giáo viên của Trường Đại học Tây Bắc

Công tác đào tạo giáo viên của trường Đại học Tây Bắc có một số điểm cơ bản sau:

Thứ nhất, mô hình đào tạo của Trường Đại học Tây Bắc là một trường đào tạo đa ngành. Đa hệ: hệ chính quy, hệ không chính quy (chuyên tu, tại chức), hệ đào tạo từ xa (dù hiện tại chưa có hệ đào tạo này). Đa cấp: đào tạo các bậc từ cử nhân, thạc sĩ. Tuy nhiên, chuyên ngành sư phạm: đào tạo giáo viên các ngành khoa học tự nhiên, xã hội và ngoại ngữ cho nhà trường phổ thông và cả đại học là chủ yếu.

Thứ hai, trong khung chương trình các ngành cử nhân sư phạm theo hình thức tín chỉ, khối kiến thức giáo dục nghề nghiệp gồm các môn học Tâm lý học, Giáo dục học, các môn học của chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn và thực tập sư phạm, trong đó, các môn học Tâm lý học, Giáo dục học, thực tập sư phạm là những học phần bắt buộc, còn các môn học của chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn gồm những môn học bắt buộc và môn học tự chọn.

Thứ ba, thời gian cho việc học nghiệp vụ sư phạm tại Trường Đại học Tây Bắc thường kéo dài trong khoảng từ 1-2 năm, bắt đầu học các học phần liên quan đến phương pháp dạy học từ năm thứ 3 của đại học, tùy theo khả năng hoàn thành khối lượng học tập và thực tập của từng sinh viên. Thông thường, sinh viên sẽ trải qua hai giai đoạn học nghiệp vụ.

Đợt một: Thực tế sư phạm - Kiến tập sư phạm - Mục tiêu: Sinh viên làm quen với thực tế công tác giảng dạy ở trường phổ thông nhằm phục vụ cho việc hiểu rõ hơn những vấn đề lý luận trong Giáo dục học đại cương, Lý luận dạy học... cũng như chuẩn bị những hiểu biết cần thiết cho việc làm quen với bộ môn Phương pháp giảng dạy môn học. - Thời gian: 2 đến 3 tuần - Thời điểm: Học

kỳ 3 hoặc học kỳ 4 của năm thứ ba (lệch với đợt thực tập của sinh viên năm 4 - Người tổ chức, thực hiện: Mỗi khoa tự tổ chức thông qua sự cố vấn của nhà trường. - Hình thức thực tập: bán tập trung - Nội dung cần đạt: sinh viên hình dung và nắm được cấu trúc của một giáo án, các phương pháp mà giáo viên đã sử dụng và đưa ra một số nhận xét bước đầu. Quan sát, nhìn nhận và rút kinh nghiệm trong công tác giáo dục học sinh (công tác chủ nhiệm, công tác tổ chức hoạt động ngoại khóa- nếu có...) - Đánh giá: thông qua tình hình chuyên cần, thái độ và bài viết (hoặc tiểu luận kiến tập với các câu hỏi- yêu cầu cụ thể)...

Đợt hai: Thực tập sư phạm lần hai - Mục tiêu: Thực tập công tác giảng dạy bộ môn và công tác giáo viên chủ nhiệm trên học sinh phổ thông. - Thời gian: 8 đến 10 tuần - Thời điểm: Tháng 3 hàng năm (năm thứ tư); - Người tổ chức và người hướng dẫn: Nhà trường tổ chức thành đợt thực tập tập trung. - Hình thức thực tập: Thực tập sư phạm tập trung - Nội dung: Soạn giáo án chủ nhiệm, thực hành giáo án chủ nhiệm. Mô tả tiết dạy được dự giờ và rút ra những kinh nghiệm cho bản thân (mỗi sinh viên dự giờ ít nhất 2 đến 4 tiết dạy của giáo viên phổ thông). Soạn giáo án (tiết đơn) theo phân phối chương trình và thực hành bài giảng đã soạn, tham gia họp tổ chuyên môn và ghi biên bản; thực hành một số công việc cơ bản của người giáo viên như: chấm bài thi theo đáp án mẫu, coi thi,... - Đánh giá: Đánh giá theo hệ số cụ thể gồm các phần việc đã thực tập trong đó hệ số ưu tiên nhất là cho việc thực tập thực hành kế hoạch bài giảng.

Thứ ba, giảng viên đại học (giảng viên phương pháp dạy học) chịu trách nhiệm rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên tại trường sư phạm, hàng năm trường tổ chức các đợt thi nghiệp vụ sư phạm cấp khoa, cấp trường. Còn khi đi thực tập tại các trường phổ thông việc chấm điểm thực tập của sinh viên hoàn toàn giao cho giáo viên các trường phổ thông chấm.

2.3. *Mối quan hệ giữa Trường Đại học Tây Bắc và các cơ sở sử dụng giáo viên*

Mối quan hệ giữa Trường Đại học Tây Bắc và cơ sở sử dụng giáo viên (trường phổ thông, mầm non) chưa thật sự chặt chẽ. Phần lớn các Trường đại học Tây Bắc đều giao việc thực tập nghề cho trường phổ thông, cho giáo viên hướng dẫn và sinh viên sau khi đã làm xong công tác liên hệ, tiền trạm, thậm chí để sinh viên tự liên hệ thực tập tại địa phương. Sự quan tâm, nếu có, chỉ là những lời hỏi thăm, những đoàn kiểm tra có tính kỳ cuộc, thoáng qua với tính chất nắm bắt các thông tin chung chung chứ không có những kế hoạch cụ thể, với những con người, công việc cụ thể có tính thường xuyên. Nguyên nhân ở đây là do thiếu một cơ chế, chính sách liên kết, cần phải có quy định văn bản rõ ràng để có sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở Giáo dục và Đào tạo với Trường Đại học Tây Bắc. Do vậy, cần bắt buộc gắn với trách nhiệm: trách nhiệm của phía đào tạo và trách nhiệm của bên sử dụng giáo viên.

Mối quan hệ giữa Giảng viên Đại học Tây Bắc - Sinh viên thực tập - Giáo viên hướng dẫn ở trường phổ thông khá lỏng lẻo, nhất là mối quan hệ giữa giảng viên đại học và giáo viên phổ thông. Hầu như không có bất cứ một sự liên hệ, làm việc, thông nhất nào giữa hai chủ thể giáo dục đại diện cho hai cơ sở đào tạo và sử dụng giáo viên này. Trong suốt quá trình sinh viên thực tập tại phổ thông, những giảng viên đại học này không có mặt, không có bất cứ một sự trao đổi nào về chuyên môn, về cách thức đánh giá sinh viên thực tập. Kết quả thực tập của sinh viên ở trường hiện nay chỉ là điểm đánh giá của giáo viên hướng dẫn về chuyên môn giảng dạy và công tác giáo viên chủ nhiệm. Và đó cũng là điểm cuối cùng. Nguyên nhân của thực trạng này có lẽ bắt nguồn từ việc thiếu một cơ chế phối hợp và giám sát bắt buộc giữa giảng viên đại học và giáo viên phổ

thông. Cơ chế ấy phải do các trường đào tạo giáo viên và các cơ sở sử dụng giáo viên phối hợp xây dựng và thống nhất chỉ đạo thực hiện.

Thời gian thực tập sư phạm, thực hành nghề dạy học tại các trường phổ thông của sinh viên còn ít. Hiện nay, Trường Đại học Tây Bắc chỉ dành khoảng 10 tín chỉ cho thực tập sư phạm. Và theo sự thống nhất giữa trường đại học và trường phổ thông, thời gian thực tập sư phạm sẽ tập trung theo từng đợt chứ không trải đều cả năm. Hiện nay, dù đã chuyển sang mô hình tín chỉ nhưng chương trình vẫn nặng về kiến thức hàn lâm, khoa học cơ bản mà thiếu tính chuyên sâu về các năng lực nghề nghiệp. Mặt khác, do cách thức tổ chức thực tập sư phạm của trường chưa thật khoa học, bài bản; do ý thức của sinh viên; do những áp lực về thành tích; do e ngại sự xáo trộn trong công tác giáo dục của nhà trường... nên các trường phổ thông còn e dè trong việc chấp thuận một thời gian lưu trú và bán lưu trú của sinh viên thực tập kéo dài trong suốt một học kỳ và cả năm học. Đó là chưa kể các điều kiện về cơ sở vật chất và nguồn kinh phí để các trường phổ thông, giáo viên phổ thông tham gia sâu hơn vào công tác hướng dẫn sinh viên thực tập. Trường đại học Tây Bắc đã thành lập trường thực hành trường Tiểu học, Trung học phổ thông Chu Văn An, tuy nhiên chưa phát huy được vai trò là trường thực hành cho sinh viên sư phạm.

Về phía các Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh và các trường phổ thông, họ vẫn phối hợp với Trường Đại học Tây Bắc trong công tác đào tạo nghề cho sinh viên sư phạm trong một phạm vi vừa phải và với một trách nhiệm xã hội nhất định.

3. Đề xuất một số giải pháp

Trường Sư Phạm là trường dạy nghề dạy học; cho nên, ngoài thực tập, luyện tập thường xuyên tại trường Sư phạm, phải thật sự coi trọng công tác thực tập. Những năm qua, trường đại học Tây Bắc chưa thật sự coi trọng chất lượng đích thực của công tác thực tập, mà chỉ chú ý đến tính phong trào, hình thức và bệnh “thành tích”, nên tỷ lệ đạt loại giỏi rất cao, một số ít là loại khá, không có loại trung bình và yếu kém. Lại có tình trạng “gửi thẳng” sinh viên, giao cho các trường phổ thông quản lý hoàn toàn. Vì vậy, tình trạng xin điểm, mua điểm của sinh viên là rất phổ biến. Để đạt được chất lượng tốt hơn trong đào tạo giáo viên cũng như tăng cường mối quan hệ giữa Trường Đại học Tây Bắc với các cơ sở sử dụng giáo viên, cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Trường Đại học Tây Bắc cần phát huy được vai trò của trường thực hành Chu Văn An coi đây là “Giảng đường thứ hai” của sinh viên các khoa sư phạm. Ở đây sinh viên có thể củng cố, bổ sung và nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp mà mình đã được lĩnh hội trực tiếp từ các thầy, cô ở giảng đường thứ nhất (giảng đường đại học). Đồng thời, sinh viên có thể thông qua các hoạt động cụ thể ở trường thực hành sư phạm mà: “Tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục của trường THPT; quan sát, tìm hiểu hoạt động giáo dục ở các khối lớp...; tìm hiểu và thực hành các khâu chuẩn bị dạy học, các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp, các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên... dự một số hoạt động mẫu về dạy học và giáo dục của giáo viên THPT; tập dượt một số các hoạt động có chọn lọc về dạy học và giáo dục; dự một số giờ thực hành về nghiệp vụ do các giảng viên trường đại học hoặc các giáo viên trường trung học phổ thông thực hiện tại trường thực hành” [1].

- Đổi mới công tác thực tập sư phạm bao gồm [2]:

+ Tăng thời gian kiến tập.

- + Tăng thời gian thực tập trung.
- + Tăng số tiết sinh viên phải lên lớp thực tập giảng dạy (để giáo viên hướng dẫn đánh giá, cho điểm).
- + Tổ chức thực tập phải có giáo viên trường sư phạm trực tiếp làm trưởng đoàn và có từ 2 đến 3 giáo viên sư phạm khác (dạy các bộ môn có sinh viên đi thực tập) tham gia. Các giáo viên sư phạm này phối hợp với giáo viên hướng dẫn ở các trường phổ thông để cho điểm sinh viên về công tác chủ nhiệm lớp và thực tập giảng dạy. Phải nghiêm túc trong việc đánh giá, cho điểm sinh viên về chất lượng thực tập và cả về ý thức tổ chức, kỷ luật.
- + Các trường phổ thông nhận sinh viên về thực tập phải là các trường tiên tiến.
- + Không dùng hình thức "gửi thẳng".

- Giáo viên phụ trách phần nghiệp vụ sư phạm phải là giáo viên có uy tín chuyên môn, đã từng kinh qua giảng dạy một hoặc hai học phần chuyên môn trở lên của trường đại học sư phạm hoặc là giáo viên giỏi ở trường phổ thông nhiều năm. Yêu cầu và tạo điều kiện để các giảng viên dạy các môn nghiệp vụ sư phạm gắn kết chặt chẽ hơn nữa với công tác thực hành của sinh viên thực tập tại trường phổ thông. Việc xuống trường phổ thông để bàn bạc, trao đổi với giáo viên hướng dẫn, để kiểm tra, đánh giá sinh viên của giảng viên đại học cũng cần đưa vào quỹ thời gian làm việc chính thức, bắt buộc và có chế độ thanh toán về số tiết làm việc cho họ.

- Tăng cường liên hệ với Sở giáo dục và Đào tạo địa phương lân cận, thành lập hệ thống các trường để gửi sinh viên kiến tập, thực tập. Những trường này là trường có chất lượng chuyên môn cao, có bề dày truyền thống trong việc dạy và học có chất lượng cao. Giáo viên phổ thông hướng dẫn thực tập phải là giáo viên dạy khá giỏi của trường và ngành. Tránh tình trạng có kiểu "xin cho", hiệu trưởng phổ thông tự ý cho giáo viên mà mình ưu ái được hướng dẫn thực tập và Khoa hoặc trường vì mối thân tình nào đó với một trường phổ thông mà hợp đồng cho sinh viên mình thực tập mà không tuân theo tiêu chuẩn cho phép. Hệ thống trường phổ thông và giáo viên hướng dẫn thực tập phải được Sở giáo dục và Đào tạo địa phương duyệt.

- Cần có một cơ chế phối hợp thống nhất và có trách nhiệm cao từ phía các cơ sở đào tạo và sử dụng giáo viên trong việc tổ chức thực tập sư phạm cho sinh viên. Bộ Giáo dục và Đào tạo cần có những văn bản chỉ đạo cụ thể để các Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia tích cực và có kết quả hơn nữa vào việc này.

- Cần xây dựng một bộ tiêu chí và thống nhất đánh giá giữa giảng viên - giáo viên phổ thông - sinh viên thực tập để mỗi đối tượng tiến hành việc đánh giá và tự đánh giá. Đồng thời cần sớm xây dựng các tổ chức kiểm định độc lập để đánh giá một cách công bằng, khách quan, đúng đắn những sinh viên đã tham gia kỳ thực tập và lấy đó làm căn cứ quyết định việc tốt nghiệp hay chưa được tốt nghiệp của sinh viên.

- Hiện nay nhiều trường đào tạo giáo viên trên thế giới bắt buộc sinh viên "quay băng giờ dạy thực tập" [3] của mình tại trường phổ thông. Với điều kiện như hiện nay, Trường Đại học Tây Bắc hoàn toàn có thể áp dụng phương pháp này, yêu cầu sinh viên quay lại băng và đưa lên trang web nhà trường, việc làm này có hiệu quả vô cùng lớn có thể giúp sinh viên thực tập coi lại giờ dạy và đối chiếu với những tiêu chí đánh giá để tự rút kinh nghiệm cho bản thân. Giáo viên hướng dẫn có thể xem lại giờ dạy để đánh giá sinh viên một cách chính xác hơn. Giảng viên đại học nghiên cứu lại băng hình để đưa ra những nhận xét cho chuẩn xác đồng thời điều chỉnh lại giáo án, cách thức

giảng dạy cho phù hợp với thực tế ở trường phổ thông. Những video clip này cũng được dùng làm tư liệu để giảng viên đại học giảng dạy cho những khóa sinh viên sau.

4. Kết luận

Trong đào tạo nhân lực cho ngành sư phạm, thực hành nghề nghiệp là một khâu không thể thiếu, việc đổi mới phương pháp, tăng cường mối liên hệ giữa cơ sở đào tạo và cơ sở sử dụng giáo viên là một yêu cầu khách quan, xuất phát từ nhu cầu phát triển của xã hội. Trường Đại học Tây Bắc là trường trọng điểm, có nhiệm vụ đào tạo đội ngũ giáo viên chất lượng cao cho khu vực Tây Bắc và cả nước. Trong những năm qua, trường đã không ngừng thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ giáo viên. Tuy nhiên, công tác thực tập sư phạm, đặc biệt là mối liên hệ với các trường phổ thông, mầm non vẫn chưa thực sự chặt chẽ, trường cần có những giải pháp tích cực, hợp lí hơn trong vấn đề này, như vậy mới có thể thực hiện tốt vai trò trọng điểm của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] A. Palinscar & A. Brown (1984), *Cognitive and Instruction*. <https://doi.org/10.1207/>
- [2] A. Palinscar & A. Brown (1987), *Intelligence and exceptionality: New directions in theory, assessment and instructional practices*, Norwood: Ablex.
- [3] K. Meyer (2010), *Diving into reading: Revisiting Reciprocal Teaching in the Middle Years*, New York: Longman.
- [4] W.Rivers (1981), *Teaching Foreign Language Skills*, Chicago: The University of Chicago Press.
- [5] L. Vygotsky (1978), *Mind in society: The Development of Higher Psychological Processes*, Cambridge: The Havard University Press.
- [6] M. Salehi & S.Vafakhal (2013), *A comparative study of Reciprocal Teaching only (RTO) and Explicit Teaching of Strategies before Reciprocal Teaching (ET-RT) on Reading Comprehension of EFL Learners*, Australian Journal of Basis and Applied Sciences 7 (2), 148-145.

ABSTRACT

The relationship between the Tay Bac University and the users of the teachers in the training of human resources industry - the situation and solutions

Establishing a close link between teacher training institutions and teacher employment facilities in pedagogic practice, to improve the quality of pedagogical human resources is an indispensable objective of teacher education schools in general and Tay Bac University in particular. In the process of training, Tay Bac University needs to approach innovation trends and recognize its role to have positive and reasonable solutions that contribute to fundamentally change the quality of pedagogical human resources.

Keywords: *Teacher training, using teacher, Tay Bac University.*